

Bản án số: 47/2018/HS-PT

Ngày: 10-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lan.

Ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 18/5/2018, do có kháng cáo của bị cáo Võ Minh L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: Võ Minh L (S), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thị xã KT, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Đức, sinh năm 1962 và bà Trương Thị X, sinh năm 1963; anh chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1993; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Công T, Công ty Luật TNHH MTV Công T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

1. Bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 3, thị xã KT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu phố 6, phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã KT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 23/12/2017, Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Tam trú: ấp L xã B, thị xã KT do ngủ không được nên một mình đi từ dưới dạp cầu M đi bộ sang khu phố 2, phường 3, thị xã KT thấy tiệm uốn tóc của chị Nguyễn Thị Tuyết H có mở đèn, D nhìn qua khe cửa trước thấy có người ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, D đi vòng ra phía cửa sau thò tay mở chốt cửa đi vào nhà lục tìm tài sản trong các học tủ nhưng không thấy, sau đó D nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát số 62T1-029.13 có gắn sẵn chìa khóa nên ý định lấy xe này, D nhìn thấy gần bên có đầu đĩa và amply liền lấy để lên ba ga giữa xe rồi mở cửa trước treo lên đẩy xe ra điều khiển chạy qua cầu M đến đầu trước của nhà Võ Minh L, sinh năm 1989, ngụ ấp L, xã gần nơi D ngủ, kêu cửa mục đích nhờ L đem đi cầm giùm, nhưng L không mở cửa, D đi bộ sang nhà Hồ Long V (C), sinh năm 1982 gần đó nhờ điện thoại di động của V gọi cho L nhưng L không nghe máy, D nhờ V cùng đi sang kêu cửa L nhưng không mở cửa, một lúc sau L thấy cuộc gọi nhờ nên điện thoại lại cho V và ra mở cửa gặp D và V. Lúc này D nói cho L biết vừa trộm được xe mô tô bên kia cầu nhờ L đem cầm giùm, lúc đầu L từ chối, nhưng do D thuyết phục nên L đồng ý và vào nhà lấy biển kiểm soát số 84E1-040.45 mà trước đó L nhặt được trên đường kêu D thay biển số thật sợ bị phát hiện. Lúc này V thấy nghi ngờ xe trộm cắp nên đi về nhà. Sau khi thay biển kiểm soát xong L chỉ D đem đầu đĩa và amply cất ở gầm giường nhà dưới, D đem biển kiểm soát thật 62T1-029.13 lên giữa cầu M ném xuống sông Vàm Cỏ Tây. Lúc này khoảng 3 giờ cùng ngày 23/12/2017 L sang nhà V mua card điện thoại 20.000 đồng nạp rồi gọi điện thoại nhờ Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1990, ngụ khu phố 3, phường 1, thị xã KT nói xe của bạn nhờ đem cầm giùm, L chạy xe sang giao cho Hoàng A và mượn trước 500.000 đồng tiêu xài. Sáng ngày 23/12/2017 Hoàng A chạy xe trên vào ấp T, xã B cầm cho người Campuchia tên R giá 4.500.000 đồng, sau khi trừ chi phí 300.000 đồng, trừ tiền L mượn trước 500.000 đồng, còn lại giao cho L 3.700.000 đồng, L đưa số tiền này lại cho D sau đó D đưa cho L 1.444.000 đồng và nhờ L trả tiền thiếu ở Điện máy xanh, cuộc điện thoại đã cầm 500.000 đồng, số còn lại D và L tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc bị phát hiện, lúc 16 giờ ngày 24/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KT khám xét khẩn cấp nhà Võ Minh L phát hiện thu giữ đầu đĩa, amly của chị H bị mất. Cùng ngày 24/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KT ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D và Võ Minh L cả hai đều thừa nhận hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331, số khung: 326BY-439093; 01 giấy chứng nhận xe mô tô số: 002003; một biển kiểm soát: 84E1-040.45; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang màu bạc đã qua sử dụng; 01 amply hiệu Chanel màu bạc đã qua sử dụng.

Tang vật không thu giữ được: 01 biển kiểm soát 62T1-029.13.

Tại bản kết luận định giá số: 01/KL-HĐ-ĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã KT xác định xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331, số khung: 326BY-439093 giá trị còn lại là 8.596.000 đồng, đầu đĩa DVD Ariang giá trị còn lại là 50.000 đồng, amply hiệu Chanel giá trị còn lại 150.000 đồng. Tổng các tài sản trên có giá trị là: 8.796.000 đồng.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã KT đã trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết H xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký, đầu đĩa, amply xong (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 01 ngày 24/01/2018, biên bản trả lại ngày 25/01/2018).

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết H bỏ tiền ra chuộc xe 4.500.000 đồng; làm lại biển kiểm soát 62T1-029.13, mua hai kính chiếu hậu, 01 ba ga giữa, 01 bình ắc quy 550.000 đồng. Chị H yêu cầu bồi thường tổng cộng 5.050.000 đồng. Hiện Nguyễn Văn D và Võ Minh L đã bồi thường cho chị H xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Võ Minh L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 138; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Về điều luật áp dụng: khoản 1, Điều 250; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Minh L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn D, Võ Minh L 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về tang vật, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, trách nhiệm thi hành án đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, bị cáo Võ Minh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Minh L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử. Bị cáo xác định không có bàn bạc trộm cắp tài sản với D. Nhưng khi biết rõ xe mô tô mà bị cáo D nhờ bị

cáo đi cầm là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn D trộm cắp mà có. Vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đồng ý mang xe đi cầm với số tiền là 4.500.000đồng, sau khi trừ chi phí còn lại bị cáo giao cho bị cáo D là 3.700.000đồng và cả hai cùng tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết có ông bà nội là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung tình tiết bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo có công với cách mạng để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo cung cấp tình tiết có ông bà nội là người có công với cách mạng nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Minh L. Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Lê Công T có ý kiến: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng pháp luật, không oan, thống nhất về tội danh. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 23/12/2017, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở chủ tài sản bị cáo D trộm cắp một xe mô tô mang biển số 62T1- 029. 13 và đầu đĩa âm ly. Mặc dù bị cáo Võ Minh L không bàn bạc, hứa hẹn trước với bị cáo D trong việc trộm cắp tài sản. Nhưng khi biết rõ được tài sản của D nhờ đem cầm là tài sản mà D phạm tội mà có, lý ra bị cáo phải ngăn cản, trình báo ngược lại bị cáo

đồng ý và giúp D tích cực đem xe đi cầm cố nhằm mục đích thu lợi bất chính để tiêu xài cá nhân. Qua định giá giá trị chiếc xe nói trên trị giá là 8.596.000 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định theo điểm b, g, h, p khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ là có ông bà nội là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 24/12/2017 đến ngày 10/7/2018 là 06 tháng 16 ngày cũng đủ cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo. Để thể hiện sự khoan hồng pháp luật chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử bị cáo mức án bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam.

[2] Các khoản khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Minh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Minh L.

Cải sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã KT, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Võ Minh L.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, Điều 33, 45; điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh L** 06 (sáu) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2017).

Áp dụng Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Minh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC (01)
- VKSNDCC (01);
- VKSLA (01);
- Sở Tư pháp (01)
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện (01);
- Bị cáo (01);
- THADS huyện (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh - Nguyễn Ngọc Ân

Lê Kim Dung

